

BÀI HỌC 5

ĐỨC TIN CỦA ÁP-RA-HAM

CÂU GỐC: “*Vậy, chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp*” (Rô-ma 3:31).

ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY: *Sáng thế Ký 15:6; 2 Sa-mu-ên 11, 12; Rô-ma 3:20, 31; Rô-ma 4: 1-17; Ga-la-ti 3:21-23; 1 Giăng 3: 4.*

Rô-ma 4 đã giải nghĩa rất rõ ràng giáo lý được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi. Lễ thật này là trọng tâm của cuộc Cải chánh. Phong trào Cải chánh là một sự đánh thức tôn giáo lớn trong thế kỷ thứ 16, và mục tiêu chính là cải tiến Giáo hội Công giáo. Và những thay đổi này dẫn tới sự khởi đầu của các giáo phái Tin Lành. Thật ra, cuộc Cải chánh bắt đầu 500 năm trước trong tuần này. Tất cả bắt đầu với Martin Luther. Và những người Phản kháng (Protestants) trung thành không bao giờ quay trở lại.

Trong Rô-ma 4, sứ đồ Phao-lô dùng Áp-ra-ham như một thí dụ vĩ đại nhất của một người thánh. Nhưng Áp-ra-ham vẫn cần được cứu bởi ân điển. Phao-lô không để cho độc giả hiểu sai lẽ thật về ân điển. Áp-ra-ham không thể được cứu bởi công việc của chính mình hay bằng sự giữ luật pháp. Thay vào đó, ông phải được cứu bởi ân điển. Và mọi người khác cũng vậy.

Trong Rô-ma 4, Phao-lô liệt kê ba phần chính trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời: (1) lời hứa về ân điển; (2) sự đáp lại của chúng ta cho lời hứa đó; và (3) Lời tuyên bố của Đức Chúa Trời là những người tin vào Đức Chúa Giê-su thì được xưng công bình với Ngài.

Phao-lô chứng minh rằng chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi. Để chứng minh cho lẽ thật này, ông lập lại Sáng thế Ký 15:6. Ở đây, một trong những trang đầu tiên của Kinh thánh, chúng ta thấy lời dạy về cách chúng ta được kể là công bình với Đức Chúa Trời chỉ bởi đức tin mà thôi.

LƯỢT PHÁP

Hãy đọc Rô-ma 3:31. Sứ đồ Phao-lô trình bày lẽ thật vĩ đại nào trong câu này? Tại sao lẽ thật đó quan trọng đối với chúng ta là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm?

Trong câu này, Phao-lô nói rõ rằng đức tin không loại bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng ngay cả những người tuân giữ toàn bộ luật của Cựu Ước cũng không bao giờ được cứu bởi luật pháp. Tôn giáo của Cựu Ước luôn luôn giống như của Tân Ước. Cả Cựu Ước và Tân Ước dạy rằng chúng ta được cứu bởi món quà ân điển (ân huệ yêu thương) của Đức Chúa Trời.

Hãy đọc Rô-ma 4:1-8. Những câu này cho thấy thế nào trong Cựu Ước được cứu rồi cũng chỉ bởi đức tin mà thôi?

Câu chuyện trong Sáng thế Ký 15 cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã kể Áp-ram là công bình với Ngài. Tại sao? Bởi vì Áp-ram “đã tin Chúa” (Rô-ma 4:3). Và như vậy, chúng ta thấy rằng Cựu Ước cũng dạy sự công bình bởi đức tin. Sự công bình bởi đức tin là quyền lực của Đức Chúa Trời để làm cho mọi người đúng với Ngài. Đức Chúa Giê-su ban quyền lực cứu rỗi cho tất cả những ai chấp nhận điều đó bằng đức tin. Và món quà này bao gồm quyền lực để tuân giữ luật pháp. Như chúng ta đã học, sự công bình có nghĩa là tuân giữ luật pháp. Vì vậy, nghĩ rằng đức tin “hủy bỏ luật pháp” là sai (Rô-ma 3:31).

Chữ “hủy bỏ” đến từ tiếng Hy Lạp *katargeo*, có nghĩa là làm cho điều gì đó mất tất cả giá trị. Nhưng Cựu Ước không dạy rằng đức tin hủy bỏ luật pháp. Thay vào đó, Cựu Ước dạy rằng chúng ta được cứu bởi đức tin nhờ ân huệ yêu thương (loving-favor) của Đức Chúa Trời. Ân điển (ân huệ yêu thương) của Đức Chúa Trời được dạy trong suốt Cựu Ước. Thí dụ, những thú vật được dùng trong chương trình thờ phượng của người Do Thái dạy rằng những người có tội được cứu bởi cái chết của sự thay thế.

Và không có điều gì khác hơn là ân huệ yêu thương của Đức Chúa Trời có thể giải thích Đa-vít đã được tha thứ như thế nào sau khi ông phạm tội với Bát-sê-ba? Chắc chắn, việc Đa-vít vâng giữ luật pháp đã không cứu ông ta. Rốt cuộc, ông đã phạm rất nhiều luật. Bây giờ nếu Đa-vít phải tin vào luật pháp để cứu ông thì sao? Lúc đó ông sẽ không được cứu gì hết.

Sứ đồ Phao-lô nói về Đa-vít là một thí dụ về sự được xưng công bình bởi đức tin (justification by faith). Sự được xưng công bình bởi đức tin dạy rằng chúng ta được làm cho đúng với Đức Chúa Trời bởi đức tin. Sự tha thứ của Đức Chúa Trời cho Đa-vít cho chúng ta thấy ân huệ yêu thương của Đức Chúa Trời trong hành động.

Bạn có hy vọng gì cho mình từ câu chuyện của Đa-vít (2 Sa-mu-ên 11, 12; Thi thiên 51)? Bài học nào ở đây về việc hội thánh phải hành động thế nào đối với những người sa ngã vào tội lỗi?

NỢ HAY SỰ THƯƠNG XÓT

Trong Rô-ma 4, sứ đồ Phao-lô nói đến trung tâm của mối liên hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời. Trước hết chúng ta hãy nói rõ ý nghĩa của ông bằng cách bày tỏ sự liên hệ đó *không phải* là gì. Thí dụ, hãy tưởng tượng những người nghĩ rằng họ phải làm một điều gì đó để được ân điển (ân huệ yêu thương) của Đức Chúa Trời. Và hãy tưởng tượng họ cảm thấy phải sống một cuộc đời thánh thiện trước khi được Đức Chúa Trời chấp nhận. Tất nhiên, họ sẽ tin tưởng vào việc làm của mình để được cứu. Thường thường, chúng ta có nguy cơ đặt quá nhiều giá trị vào bản thân trong kinh nghiệm tôn giáo của mình, và đó là điều chúng ta không cần.

Nhưng chúng ta sẽ được an toàn nếu hiểu rằng chúng ta được xưng công bình với Đức Chúa Trời là một món quà. Chúng ta đã không làm gì để được xưng công bình, và chúng ta không xứng đáng được xưng công bình. Lẽ thật này làm cho việc tin cậy vào lòng thương xót của Đức Chúa Trời dễ dàng hơn thay vì tin vào bản thân mình! Và cuối cùng, ai sẽ bày tỏ sự tốt lành của Đức Chúa Trời hơn? Những người tin vào chính mình hoặc những người đặt sự tin cậy của mình vào Đức Chúa Trời?

Đọc Rô-ma 4:6-8. Phao-lô nói gì thêm trong những câu này về việc được kể là công bình với Đức Chúa Trời qua đức tin?

“Những người có tội phải đến với Đấng Christ bằng đức tin. Họ phải nắm lấy quyền lực của Ngài để được kể là công bình với Đức Chúa Trời. Đấng Christ đã đến thế gian để mở đường cho tội nhân đặt tội mình lên Ngài và nhận được sự tha thứ. Bằng cách này, đời sống thánh thiện của Ngài được thêm vào hồ sơ (lý lịch) của người có tội. Và lúc đó họ trở nên thành viên của hoàng tộc trên thiên đàng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 215.

Sứ đồ Phao-lô giải thích rằng được cứu bởi đức tin không chỉ dành cho người Do Thái, nhưng cũng cho những tín đồ người Ngoại [không phải là người Do Thái] (Rô-ma 4:9-12). Thật ra, chính Áp-ra-ham không phải là người Do Thái. Tổ tiên của ông là những người ngoại đạo (Giô-suê 24:2). Người ngoại đạo là những người tin vào nhiều thần. Vì vậy, không có người Do Thái trước thời Áp-ra-ham. Ngoài ra, Áp-ra-ham đã được kể là công bình với Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 15:6) trước khi chịu phép cắt bì. Và như vậy, Áp-ra-ham đã trở thành cha của những người không chịu phép cắt bì và những người chịu phép cắt bì. Đối với Phao-lô, Áp-ra-ham là một thí dụ tuyệt vời về chương trình cứu tội nhân của Đức Chúa Trời là dành cho tất cả mọi người. Cũng vậy, sự chết của Đấng Christ là cho mọi người ở khắp mọi nơi (Hê-bơ-rơ 2:9).

Thập tự giá cho chúng ta biết gì về giá trị của mỗi con người? Vậy, tại sao việc không thích những người khác chủng tộc là sai?

LỜI HỨA

Vào ngày này, cách đây 500 năm, Martin Luther đã treo 95 Lời Tuyên xưng Đức tin của ông trên cửa nhà thờ Wittenberg ở Đức. Điều thú vị là chủ đề cho ngày hôm nay cũng đúng với trọng tâm của việc được cứu bởi đức tin.

Trong Rô-ma 4:13, sứ đồ Phao-lô nói về sự công bình bởi đức tin. Đó là tin rằng Đức Chúa Trời làm cho chúng ta đúng với Ngài bởi đức tin (righteousness by faith) và ban cho chúng ta quyền lực để tuân giữ luật pháp của Ngài. Phao-lô muốn đặt nền tảng giáo lý này trên Cựu Ước. Vì vậy, ông dùng Áp-ra-ham làm thí dụ. Tất cả người Do Thái chấp nhận Áp-ra-ham làm tổ phụ của họ. Bây giờ, chúng ta đã biết rằng Áp-ra-ham đã làm đúng theo ý Đức Chúa Trời. Nhưng sự cứu rỗi của ông không phải đến từ “luật pháp”. Vì “Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham và dòng dõi của ông rằng Ngài sẽ ban cho họ thế gian” (Rô-ma 4:13). Áp-ra-ham tin lời hứa này, vì vậy, Đức Chúa Trời đã chấp nhận ông. Sau đó, Đức Chúa Trời đã làm việc qua Áp-ra-ham để cứu thế gian. Thật là một thí dụ mạnh mẽ về ân huệ yêu thương của Đức Chúa Trời đã hành động thế nào!

Đọc Rô-ma 4:14-17 và Ga-la-ti 3:7-9. Trong những câu này, Phao-lô tiếp tục cho thấy sự quan trọng được cứu bởi đức tin trong Cựu Ước. Ông làm như vậy thế nào?

Điều quan trọng cần nhớ là Phao-lô viết cho ai. Ông viết cho tín đồ Do Thái. Họ đã chú tâm hoàn toàn đến luật pháp Cựu Ước. Và nhiều người trong số họ tin rằng việc được cứu là kết quả của việc tuân giữ luật pháp. Nhưng Cựu Ước đã không dạy điều này.

Phao-lô muốn sửa lại sự suy nghĩ của họ. Vì vậy, ông lý luận rằng Áp-ra-ham không nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời bằng sự giữ luật pháp. Thay vào đó, ông đã nhận được những lời hứa bởi đức tin, trước khi luật pháp được ban cho qua Môi-se tại Núi Si-nai. Trong thời Áp-ra-ham, những sách của Môi-se chưa được viết ra, và chương trình thờ phượng của người Do Thái chưa được ban hành. Vì vậy, thật rõ ràng, cách duy nhất Áp-ra-ham nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời là bởi đức tin.

Phao-lô nói rằng cố gắng nhận lãnh những lời hứa của Đức Chúa Trời qua sự giữ luật pháp làm cho đức tin ra vô dụng. Đó là những lời mạnh mẽ. Nhưng ý tưởng chính của Phao-lô ở đây là đức tin cứu. Và luật pháp cho chúng ta thấy tội lỗi của mình. Vì vậy, thật vô ích để cố gắng được cứu qua những điều vạch ra cho chúng ta thấy tội lỗi của mình. Tất cả chúng ta đã phạm luật pháp. Vì vậy, tất cả chúng ta đều cần những gì Áp-ra-ham cần: quyền lực cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su được ban cho chúng ta bởi đức tin. Lễ thật này đã khởi đầu Phong trào Cải chánh.

LUẬT PHÁP VÀ ĐỨC TIN

Phao-lô cho thấy các hành động của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham đã chứng tỏ rằng được cứu nhờ lời hứa của ân điển, chứ không bởi luật pháp. Vì vậy, lễ thật này có nghĩa là người Do Thái sẽ phải ngừng tin vào việc làm để cứu mình. Thay vào đó, họ cần phải chấp nhận lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho Áp-ra-ham. Lời hứa này đã được thể hiện trong Đức Chúa Giê-su. Điều đúng đối với người Do Thái trong thời của Phao-lô thì cũng đúng cho chúng ta ngày nay. Các việc làm “tốt” của chúng ta không thể làm cho chúng ta đúng (make us right) với Đức Chúa Trời.

“Tất cả các tôn giáo sai lạc được thiết lập trên ý tưởng rằng con người có thể tự cứu mình bằng việc làm của họ. Những người tin vào giáo lý sai lầm này không có quyền lực để chống lại tội lỗi.” – Phòng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 35, 36. Câu này có ý nghĩa gì?

Đọc Ga-la-ti 3:21-23. Như đã bày tỏ trong những câu này, Phao-lô giải thích sự liên quan giữa luật pháp và đức tin thế nào?

Bây giờ, nếu có một luật nào có thể ban sự sống cho người vâng lời thì sao? Nếu có, thì luật pháp của Đức Chúa Trời có thể là luật để làm điều đó. Nhưng Phao-lô nói rằng không có luật pháp nào có thể ban cho sự sống. Ngay cả luật pháp của Đức Chúa Trời. Tại sao? Vì mọi người đều có tội khi vi phạm luật ấy. Vì thế không ai có thể công chính trước Đức Chúa Trời bằng sự vâng lời.

Nhưng lời hứa của đức tin giải phóng mọi người tin. Lời hứa này đã được bày tỏ trọn vẹn hơn qua Đấng Christ. Ngài cho thấy đức tin giải phóng tất cả những ai tin rằng mình “bị nhốt” dưới sự canh giữ của luật pháp (Ga-la-ti 3:23). “Bị nhốt” dưới luật pháp nghĩa là gì? Phao-lô dùng hình ảnh này để giải thích luật pháp hành động như một người canh giữ nhà tù. Luật pháp cho chúng ta thấy tội lỗi của mình. Và như vậy, chúng ta “bị nhốt” bởi tội lỗi của mình và bị kết án tử hình. Nhưng lời hứa của đức tin qua Đức Chúa Giê-su giải phóng chúng ta ra khỏi nhà tù, khỏi tội lỗi và sự chết. Lời hứa đó giúp chúng ta nhận được ân điển (ân huệ yêu thương – loving-favor) của Đức Chúa Trời không phải bởi sự giữ luật pháp. Luật pháp trở thành một gánh nặng nếu không có lòng thương xót hay niềm tin vào quyền lực của Đức Chúa Trời để chiến thắng tội lỗi. Vì vậy, chúng ta phải có ân điển của Đức Chúa Trời; nếu không, chúng ta không thể được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi hoặc khỏi tội lỗi vì sự vi phạm luật pháp.

Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm cho chúng ta đúng với Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể ban cho chúng ta quyền lực trên tội lỗi. Quyền lực này là ân điển. Đó là món quà của Ngài ban cho tất cả những ai tin Ngài. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng sự đồng đi của chúng ta với Chúa được thiết lập trên giáo lý này?

LUẬT PHÁP VÀ TỘI LỖI

Một số người tin rằng ân huệ yêu thương (loving-favor = ân điển) của Đức Chúa Trời giải phóng chúng ta khỏi sự tuân giữ luật pháp. Những người tin vào ý tưởng này lập lại một vài câu Kinh Thánh để chứng minh sự giảng dạy của họ. Nhưng sự dạy dỗ này được thiết lập trên ý tưởng sai lầm về Đức Chúa Trời.

1 Giảng 2:3-6; 1 Giảng 3:4; Rô-ma 3:20 cho chúng ta biết gì về sự liên hệ giữa luật pháp và tội lỗi?

Bây giờ hãy tưởng tượng rằng luật pháp của Đức Chúa Trời thật sự là “vô ích” (Rô-ma 3:31). Lúc đó, chúng ta phải hỏi, “Tại sao nói dối, giết người, trộm cắp vẫn sai?” Vì nếu luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị thay đổi, thì ý nghĩa về tội lỗi cũng phải thay đổi. Hoặc nếu luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị bỏ, thì sẽ chẳng có tội lỗi nữa. Và ai tin rằng không có tội lỗi? (Đọc 1 Giảng 1:7-10 và Gia-cơ 1:14, 15).

Tân Ước trình bày luật pháp và Phúc âm. Luật pháp vạch ra tội lỗi. Phúc âm cho thấy cách chữa trị cho tội lỗi. Cách chữa trị cho tội lỗi là sự chết và sống lại của Đức Chúa Giê-su. Vì vậy, hãy tưởng tượng không có luật pháp, như vậy có nghĩa là không có tội lỗi. Sau đó, chúng ta phải hỏi, “Chúng ta được cứu khỏi gì?” Câu trả lời cho thấy rằng luật pháp giúp chúng ta hiểu được mục đích của Phúc âm. Và luật pháp có thể làm điều đó chỉ vì chúng ta phải tiếp tục vâng giữ luật pháp.

Nhưng có những người khác nói rằng Thập tự giá đã làm cho luật pháp thành vô dụng. Thật là một ý tưởng kỳ lạ! Suy cho cùng, Đức Chúa Giê-su phải chết vì chúng ta đã phạm pháp luật. Và sự chết của Ngài trên Thập tự giá cho thấy rằng luật pháp không thể thay đổi hoặc bị bỏ. Đức Chúa Trời không làm điều đó trước khi Đấng Christ chết trên cây thập tự. Vậy, tại sao Ngài lại bỏ hoặc thay đổi luật pháp sau Thập tự giá? Tại sao không bỏ luật pháp sau khi A-đam và Ê-va phạm tội? Sau đó, Đức Chúa Trời có thể cứu người không phải chịu hình phạt pháp lý đi kèm với sự vi phạm luật pháp. Và như vậy, Đức Chúa Giê-su chẳng bao giờ phải chết. Nhưng sự chết của Đức Chúa Giê-su cho thấy rằng luật pháp không bị bỏ hoặc thay đổi. Bất cứ sự thay đổi nào đối với luật pháp cũng phải được thực hiện trước, chứ không phải sau Thập tự giá. Cuối cùng, nếu luật pháp có thể bị thay đổi để chúng ta không cần phải tuân giữ thì sao? Nếu vậy, chương trình đó có phải là một cách tốt để giải quyết vấn đề tội lỗi hơn là Đức Chúa Giê-su phải chết?

Nếu không có luật pháp của Đức Chúa Trời chống lại tình dục ngoài hôn nhân thì sao? Điều đó có làm cho một hành động như vậy ít đau đớn hơn cho những người bị tổn thương không? Câu trả lời của bạn giúp bạn hiểu thế nào rằng chúng ta phải tiếp tục vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong Rô-ma 4:4, sứ đồ Phao-lô giải thích ý nghĩa của Sáng thế Ký 15:4-6. Ông muốn chứng minh từ Sáng thế Ký rằng được làm đúng với Đức Chúa Trời là bởi đức tin, chứ không phải bằng sự giữ luật pháp. Vì thế, Phao-lô trước hết nhắc lại Sáng thế Ký 15:6 trong Rô-ma 4:22 và sau đó giải thích, “Đức tin của người được kể cho là công bình.” Những lời này cho thấy Đức Chúa Trời chấp nhận tội nhân nhờ ân huệ yêu thương (ân điển) của Ngài chứ không phải việc làm của họ.” – Phỏng trích Martin Luther, *Commentary on Romans*, tr. 82.

“Sa-tan biết nó sẽ thắng nếu nó có thể khiến người ta đặt giá trị vào các việc lành của họ. Rồi Sa-tan có thể đánh bại họ bằng cách dẫn dắt họ mong muốn làm điều sai. Và nó có thể làm cho họ trở thành nô lệ của nó và nắm bắt họ trong tội lỗi theo cách một con thú hoang săn bắt những con thú khác để ăn. Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là huyết của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời bằng đức tin để bôi huyết của Đức Chúa Giê-su trên khung cửa lòng chúng ta. Đó là cách duy nhất để được an toàn.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Advent Review và Sabbath Herald*, 3 tháng 9, 1889. (Ghi chú: “Huyết của Đức Chúa Giê-su trên khung cửa lòng” là một hình ảnh từ Cựu Ước cho thấy Chiên Con của Thập tự giá là hy vọng duy nhất cho dân Y-sơ-ra-ên vào đêm mà Đức Chúa Trời giải phóng họ ra khỏi Ai Cập. Đêm đó, Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên bôi huyết của một con chiên con ở trên mày và hai bên cột cửa. Máu là một biểu tượng cho quyền năng cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su. Thiên sứ hủy diệt sẽ vượt qua các ngôi nhà được đánh dấu bằng máu, và tất cả những người ở trong các căn nhà đó đều được an toàn).

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao rất quan trọng để hiểu rằng chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin mà thôi? Liệu thật đó có thể bảo vệ chúng ta khỏi những lời dạy sai lầm và nguy hiểm nào?
2. Luật pháp không cứu chúng ta. Vậy tại sao chúng ta phải giữ?
3. Cuộc Cải chánh Phản kháng (Protest Reformation) là một sự đánh thức tôn giáo lớn vào thế kỷ thứ 16. Câu hỏi chính của phong trào này là, “Chúng ta được cứu thế nào?” Sự khác biệt giữa người Công giáo và Tin Lành về ý tưởng này là gì? Làm thế nào chúng ta có thể thảo luận về điều này mà không tấn công bất cứ ai?
4. Chúng ta đã xúc phạm tới chính Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cho chúng ta lòng thương xót. Vậy, chúng ta nên hành động thế nào đối với những người khác? Chúng ta có đầy lòng thương xót đối với những người đã xúc phạm tới chúng ta không?